

# NHỮNG CON CHỮ DIU DÀNG

(*Tâm Bút*).

(Bắt chước Thanh Tịnh)

“*Hàng năm cứ vào*” cuối tháng 3, những cơn mưa dầm thối xuất hiện, nhường bầu trời xanh cho các tia nắng vàng chói lọi là tôi lại nghĩ đến “nó”, lại tưởng như trong không gian có vương “mùi nước mắt”, lại thấy vọng về giữa trái tim nổi nhức nhối theo những người, những cảnh đã biến mất hẳn rồi trong quá khứ 44 năm.

44 năm đã trôi qua, ba phần tư thời gian sống của một con người, mọi thứ trên đời đều thay đổi,.. Vậy mà cứ hết tháng Tư về thì tôi lại thấy buồn, buồn da diết!

30 tháng Tư!

Cái ngày mang ý nghĩa quan trọng đặc biệt hơn bất cứ con số ngày nào tôi có thể nhớ (trừ ra ngày Cha Mẹ chết).

Những năm đầu của cuộc đời, tôi chưa biết “thâm” nỗi đau mất nước.

Trong cái gọng kềm xiết chặt của CS, toàn thể người Miền Nam vẫn sống, lây lất sống, vô tư sống, đập trên đầu nhau để sống, tù đày cải tạo vẫn sống, lãng quên đời trong bài bạc ma túy để sống, tùm nãm tùm ba nhậu nhẹt cùng sống, bán đầu này buôn đầu nọ nơi các khu chợ trời cũng miên man sống, lúa gạo Miền Nam phì nhiêu được chở ra Bắc hay bán sang Tàu tiếp tế sang Liên Xô thì dân chúng cũng bằng lòng sống với các bữa ăn chỉ toàn khoai sắn bo!...

Sống và Sống. Sống cho bao tử trước! Còn cái óc thì chẳng chút quật cường biểu lộ. Nổi nhục mất nước chỉ được phản kháng thụ động bằng các cuộc âm thầm vượt biển của lớp người dư tiền lắm bạc; còn đại đa số dân nghèo, đói khổ thì đành ở lại, lơ lảo sống mà thôi!

Chỉ thế!

(CS đã thành công bằng đường lối cai trị này, thoát tiên trên đám dân chúng Miền Nam, sau là dân chúng cả hai Miền trong 44 năm qua.)

Bây năm còn ở VN, tôi cũng là một thứ người Miền Nam “đón hèn” như thế. Cho dù chán ghét sự xuất hiện của đám dân miền Bắc làm ô uế Sài Gòn thanh lịch bằng cung cách hô hào rùng rú, bằng giọng nói quê mùa thô kệch;

giẫm nát những ngôi biệt thự sang trọng ở Dalat bằng lối ăn cách ở hạ lưu... thì tôi chỉ thấy đau lòng mà *không dám* tỏ ra bên ngoài sự bất mãn. Tôi lảng lạng quay đi bất cứ khi nào có dịp đối diện với họ. Giữa họ và tôi vẫn như luôn luôn có một bức tường thật dày làm cho ngăn cách. Sự ngăn cách này xảy ra cả với các người họ hàng đi Tập Kết, hay với các gã thư sinh mặt trắng một thời Sài Gòn “*ăn cơm quốc gia thờ ma CS*” vẫn đeo đuổi tôi, bây giờ áo mũ xanh xang!

Thế rồi, mọi thứ cũng quen đi. Tôi không còn ghét “các con người mới”. Cái nhìn về người dân miền Bắc đang sống chung quanh cũng bớt dần xa lạ.

Tôi thấy tội nghiệp họ. Họ cũng chỉ là nạn nhân của một thể chế độc ác.

Cũng có những người hiền, có những người tốt.

Lại có kẻ thái độ không huênh hoang kẻ cả, đôi khi còn tỏ ra “đầy mặc cảm tự ti” trong sự “học đòi” phong cách thượng lưu tao nhã của những người trong phe thua cuộc Miền Nam.

Trái tim nghệ sĩ sẵn sàng bào chữa giùm cho thế sự bằng hai chữ “Lịch Sử”! Ông này lên nắm quyền Thủ tướng hay ông kia lên nắm chức Chủ tịch nước thì đối với đũa giang hồ phiêu lãng như tôi vẫn chỉ là vô nghĩa. Ngày 30 tháng 4 cũng giống như những ngày sống khác. Tôi quên mất điều rằng *nó* đang còn hiện hữu trong cuốn lịch thường niên!

Vậy mà “*nó*” vẫn nằm im, lặng lẽ “chờ tôi” trong góc xó tâm tư, kiên nhẫn cùng tôi phô diễn tiếng violon mỗi tối ở La Pagode cho đám cán bộ vừa ăn vừa vỗ tay làm nhịp (khúc hành quân Tiểu Đoàn 307 được họ yêu cầu rồi hát rân theo để tưởng nhớ một thời trốn chui trốn nhủi trong rừng sâu núi thẳm).

“*Nó*” vẫn xót xa thương cảm giùm giọng đàn tài hoa thay vì được kéo Ave Maria hoặc một bản tình ca nổi tiếng của Miền Nam thì lại phải tấu lên Cô Gái Sài Gòn Đi Tái Đạn, hoặc Cô Gái Ngồi Vót Chông (mà các bạn tôi thường gọi giễu Cô Gái Ngồi “Lộn” Chông!) cho đám cán bộ gái chung bàn với đám cán bộ trai kia nghe.

\*

\* \*

“*Nó*” vẫn âm thầm theo bước chân tôi mỗi sớm giá băng trên chuyến xe *tram* đến nơi làm việc, mỗi tối trở về từ quán café dưới làn tuyết rơi dày đặc.

“*Nó*” lại cùng tôi bay qua Mỹ, ngồi cạnh tôi nơi ghé dương cầm suốt những tháng ngày...

Thế rồi một buổi, “*nó*” hiện ra rõ ràng trên chữ nghĩa tôi, biến thành “nỗi đau chim cuốc” trong trái tim người nghệ sĩ.

Suốt mấy chục năm sống trên đất Mỹ, tôi vẫn dạy đàn, viết văn, vẫn nuôi mẹ già con dại bằng chính đồng tiền máu xương mình tạo; đồng thời cũng nuôi cả “ngày 30 tháng Tư” trong tiềm thức.

Chưa một lần trong 33 năm mà tôi tham dự buổi lễ đình đám nào nhân danh cái ngày nhiều nước mắt ấy. Tôi không phản ứng hay phê phán trước mọi tỏ bày của kẻ khác. Tôi chỉ làm hành động ngồi một mình, mắt nhắm, tưởng nhớ những hình ảnh, những con người, những kỷ niệm, những xóm làng, phố xá, những giòng sông, núi đồi, biển cả... trong Quê Hương đã mất nơi xa.

Tự sâu thăm tâm tư, tôi biết ngày 30 tháng Tư vẫn hiện hữu trong tôi, uy quyền lẫm liệt.

“Nó” giúp tôi đứng thẳng, giúp tôi sống thật.

“Nó” cũng buộc tôi “sống giùm luôn” cho đứa em gái vượt biên mất tích, cho tất cả mọi người bạn người thân (luôn cả người dung) vui thây dưới biển.

“Nó” làm tôi hiểu sâu hơn nỗi đau của anh Ma Xuân Đạo, của anh Uyên Thao qua các giòng thơ nảo nuốt về một Sài Gòn đã mất.

“Nó” lay động tri thức tôi, bóp thắt trái tim tôi để tuôn tràn trên giấy những giòng nước mắt khóc khô cho bà mẹ Âu Cơ và mấy chục triệu anh em đồng bào đang sống cuộc đời tuyệt vọng không chút ánh sáng tương lai.

“Nó” cũng luôn nhắc nhở tôi nỗi đau theo Mỹ Châu, đứa em gái ở Bruxelles mà thật lâu rồi em không cho tôi liên lạc.

“Nó” làm tôi mang cảm nghĩ có tội với linh hồn Mẹ già khi để mặc Kiều Mỹ dưới Nam Cali sống âm thầm trong thế giới huyền tưởng riêng em.

Khó có thể diễn tả cho tròn những điều tôi muốn viết về cái ngày 30 tháng Tư không bao giờ quên đó. “*Những nỗi buồn thường xuyên*” ghi ra trong Những Con Chữ Dị Dàng có lẽ bắt nguồn từ điểm này mấy lúc gần đây.

“Nỗi đau mất nước” thấm sâu trên từng lớp da sớ thịt, từng năm trôi qua lại càng thêm đậm sắc.

Tôi thấy mình bất lực.

Thấy tan nát tất cả từ bản thân ra đến ngoài xã hội, gia đình.

Thấy mình có tội.

Thấy đủ thứ cảm nghĩ hiện về cùng một lúc trong những đêm trằn trọc.

Thấy thời gian qua đi trong ý nghĩ “*là con người vô dụng*”.

Thấy giận mình không viết được những con chữ sắt đá như anh Đặng Văn Âu, đánh động trái tim kẻ thờ ơ theo nỗi buồn mất nước, nỗi xót xa sống đời đất khách.

Thấy hận ông Trời.

Hơn hết là hận bọn Việt Cộng, đầu mối cho sự nát tan của biết bao cuộc đời, biết bao gia đình kể từ ngày 30 tháng 4. 1975.

Trong đồng lúc với những nỗi “thấy” là sự “nghe” bên tai những lời dịu ngọt mà cảm bằng như một mệnh lệnh:

“Lịch Sử VN là một cây cầu rất dài. Mỗi người dân VN biểu trưng cho từng viên gạch. Nhịp cầu này đổ sập, nhịp cầu khác phải được tức thì đắp nối. Chỗ khả dụng cho từng viên gạch là như vậy. Đừng nên lãng phí mà tự đập nát viên gạch chính mình!”

Có phải đó là tiếng nói Cha Mẹ tôi?

Hay tiếng vọng về từ linh hồn anh Thuận Văn Chàng anh Nguyễn Ngọc Thùy, hoặc từ vô số linh hồn đã bỏ mình trên chiến địa, vùi thây dưới đáy biển?

Nhớ lại câu nói giả dối của ông Thủ tướng Võ Văn Kiệt phía bên thắng trận:

*“Ngày 30 tháng 4, có triệu người vui và cũng có triệu người buồn!”*

Tôi thêm vào (tâm lòng của bên thua trận):

*“Triệu người buồn ấy rồi sẽ dựng lại được một nước VN lừng lẫy từ các thế hệ tương lai.”*

*Trần Thị Bông Giấy*  
*(Bài viết xong tại San Jose, April 12, 2019*  
*8:36 PM.)*  
*[]*